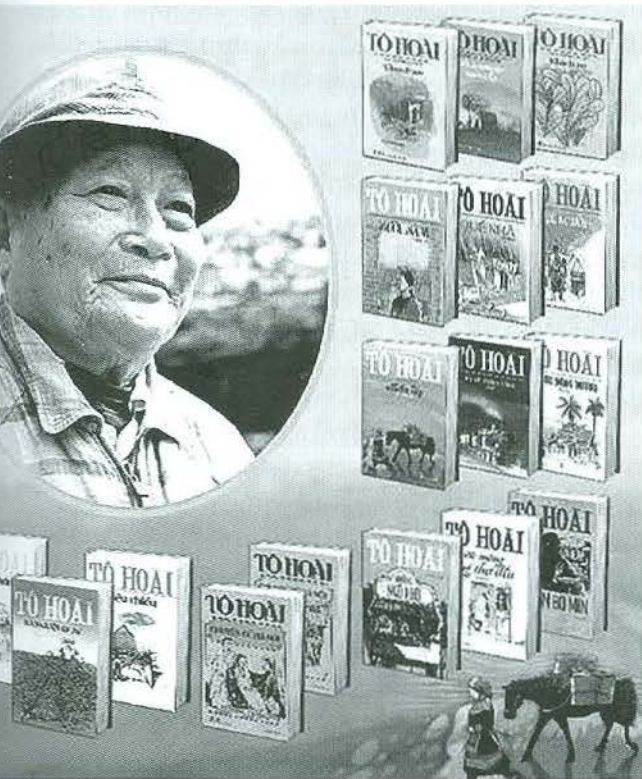


TÔ HOÀI NHÀ VĂN HÓA

TÔN PHƯƠNG LAN



Chân dung Tô Hoài do Trần Văn Lưu chụp, 3/1951 tại Việt Bắc.



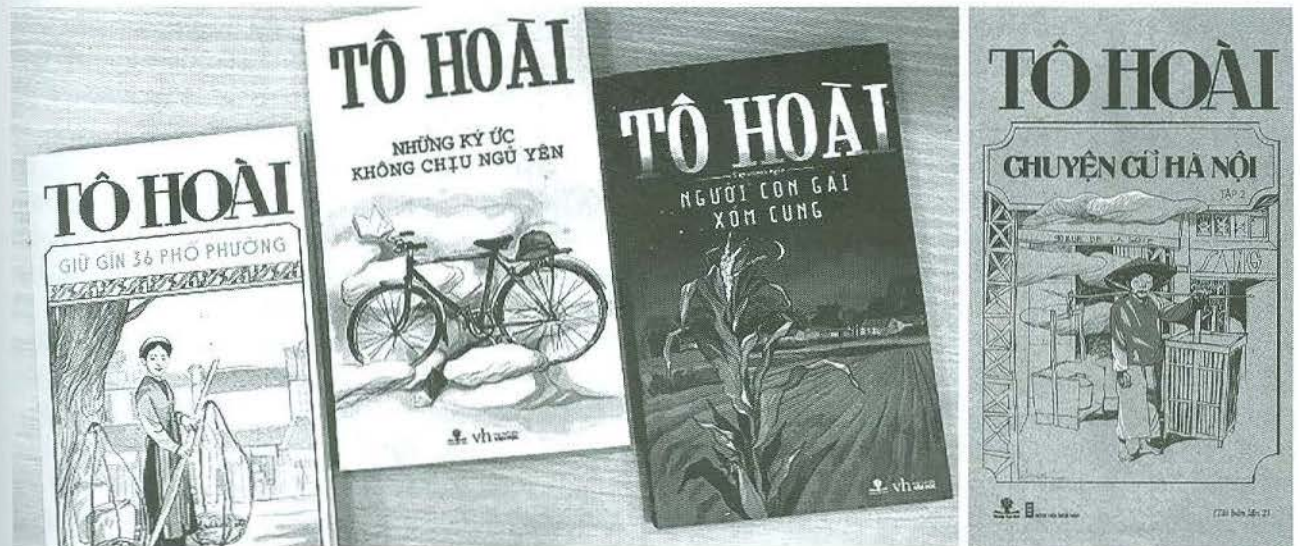
đầu tay, ông tập trung vào sáng tác văn xuôi: từ tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện vừa, hồi ký, đến bút ký, phóng sự, chân dung, Không gian nghệ thuật trong sáng tác của ông trải dài từ Hà Nội, lên Việt Bắc, Tây Bắc, rồi sang các nước châu Á, châu Âu. Ông viết về thời ông sống: mười năm trước Cách mạng, những ngày khởi nghĩa, Nam tiến rồi trải qua hai cuộc kháng chiến, những năm miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội và thời kỳ sau chiến tranh giang sơn quy về một mối. Tác phẩm của ông được đưa vào chương trình giảng dạy trong nhà trường, là đề tài cho nhiều luận văn, luận án của sinh viên cao học và nghiên cứu sinh. Tô Hoài tham gia các hoạt động trong thời kỳ Mặt trận dân chủ rồi Hội Văn hóa cứu quốc, tham gia khởi nghĩa ở Hà Nội; kháng chiến chống Pháp bùng nổ, ông lên chiến khu làm báo cách mạng. Từ đấy cho đến sau này, ông luôn ở cương vị quản lý cấp cao trong Hội Nhà văn Việt Nam và Hội Nhà văn Hà Nội. Ông cũng là người hoạt động xã hội tích cực và có tầm ảnh hưởng trong giới văn nghệ sỹ trong và ngoài nước...

1. Gọi ông là nhà văn hóa, tôi nghĩ là xác thực, bởi có nhiều lý do.

Nói đến Tô Hoài là nói đến một người viết lực lưỡng: có thể nói trong số những nhà văn viết vào nửa cuối thế kỷ XX lại nay, ông là nhà văn có đầu sách nhiều nhất. Đương nhiên, không ai lấy số lượng để đánh giá chất lượng của một nhà văn, nhưng với trường hợp Tô Hoài, trước tiên số lượng ấy cho thấy khả năng làm việc phi thường của ông; sau nữa, đặt trong các mảng đề tài mà ông quan tâm, số lượng ấy cho thấy bút lực, kiến văn và trí nhớ của ông thật đáng nể trọng. Trong cuộc đời viết văn của mình, ngoài những bài thơ

Tô Hoài là nhà văn lớn của nền văn học cách mạng. Với những đóng góp bằng sáng tác, bằng các hoạt động xã hội, bằng ảnh hưởng của mình vào sự phát triển của nền văn học dân tộc, ông đã được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt đầu tiên - năm 1996.

2. Tấm giấy thông hành thật sự để Tô Hoài bước chân vào làng văn là truyện Dế mèn phiêu lưu ký in năm 1941. Đây là truyện đồng thoại thể hiện mặt mạnh của Tô Hoài về miêu tả phong tục, nông thôn Việt Nam cũng như tài năng của chàng thanh niên hơn hai mươi tuổi trong khả năng quan sát loài vật và thiên nhiên. Thời gian trôi đi, Dế Mèn... đã gắn



với tên tuổi của ông bởi sự yêu thích tác phẩm này của biết bao thế hệ bạn đọc trong và ngoài nước khi nó được tái bản hàng chục lần và dịch ra hàng chục thứ tiếng trên thế giới. Với hơn 60 đầu sách viết cho thiếu nhi trong tổng số hơn 150 sáng tác của mình, trong số đó có những cuốn cũng rất được bạn đọc yêu thích như *Đảo hoang*, *Chiếc nỏ thần*, *Nhà Chử*, nhưng chưa có tác phẩm nào vượt qua được *Đế Mèn*... Cho đến nay, *Đế Mèn* phiêu lưu ký vẫn là tác phẩm có sức hấp dẫn không chỉ với tuổi thơ và có ý nghĩa cập nhật khi nhân vật này luôn mong muốn khám phá vẻ đẹp của những miền đất mới và khao khát được sống trong cuộc sống hòa bình, thân thiện và hiểu biết lẫn nhau.

Sự am hiểu về nông thôn và các nền nếp, phong tục của Tô Hoài khởi đầu gắn với miền đất quê ngoại vùng Nghĩa Đô với tiếng lanh canh của những khung cửi, với những sinh hoạt đời thường của những người dân làng nghề truyền thống có yêu, có vui, có chuyện cãi vã nhau rồi lại bình thường. Làng quê đó, hầu như vẫn nguyên nếp sống xưa với những quan hệ họ hàng, với những ngày hội làng đông vui, những đám ma với những tiếng khóc mướn nghe náo nức, và những đám cưới truyền thống. Quảng sáng của những ánh đèn từ Kè Chợ không đủ sức chiếu rọi vào nếp cũ của làng nhưng ít nhiều có hắt sáng vào một số gia đình, những thanh niên trai tráng đang có những băn khoăn về một hiện tại nghèo, bế tắc: "Hỡi Phương? Tuổi trẻ của chúng ta bây giờ đi đâu? Đi đâu?... Người ta ao ước lắm một trận mưa rào, mưa rào xuống cho lòng người hả hê, cho trời quang đãng". Tâm sự đó của nhân vật cũng là tâm sự của Tô Hoài - chàng thanh niên làm nghề dệt, mới bước chân vào làng văn. Ông tham gia Hội Văn hóa Cứu quốc rồi khi Cách mạng thành công, ông tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp. Từ một làng dệt cũ ven đô, ông vào Nam rồi lên Tây bắc tham gia kháng chiến; từ một không gian khá ngọt ngào và tù túng, ông đến với nhiều lớp người, nhiều miền đất ở Việt Bắc và Tây Bắc, tiếp xúc, sinh hoạt cùng với những người dân miền núi. Nếu như trước đây, ông viết *Giăng thề*, *Quê người*, *Xóm Giếng* ngày xưa... thì giờ đây ông viết *Núi Cứu Quốc*, *Ngược sông Thao*, *Truyện Tây Bắc*... rồi những năm sáu mươi, ông trở lại với Hà Nội bằng tiểu thuyết Mười năm, để sau đó ông lại trở về Tây Bắc trong tiểu thuyết *Miền Tây*. Con người ngoại ô, con người miền núi đã hút hồn ông trong ý thức khám phá để tìm ra bản chất cuộc sống ở những miền đất khác nhau và những đổi thay trước sự tác động của các sự kiện xã hội. Có

thể có những khi ý thức giai cấp, cái nhìn sự kiện lẫn át cái nhìn thân phận, và cũng chưa có điều kiện thuận lợi để tập trung đào sâu vào con người, nhưng vào thời điểm nửa sau thập niên năm mươi, ông cho rằng "không nên dán thuốc cao khi chưa có nhọt đầu đinh" và việc miêu tả con người đến đâu là tùy theo khả năng của nhà văn, là điều cần được ghi nhận. (Góp phần vào ý kiến về con người thời đại- Tổ chức phát triển lực lượng sáng tác tốt nhất. Báo Văn số 13 và 22. Tháng 8 và 10. 1957). Đó là những năm cuộc đấu tranh tư tưởng đang diễn ra gay gắt trên lĩnh vực văn nghệ.

Người vùng cao viết về vùng đất và con người của dân tộc mình hay, sâu sắc, đã là một nghệ. Nhưng người Hà Nội viết về vùng cao với một thể giới nghệ thuật phong phú và đặc sắc như Tô Hoài, không phải là nhiều, vì không dễ. Vả chăng ngoài Nguyễn Ngọc gắn với Tây Nguyên đến máu thịt thì cũng không mấy ai có được như Tô Hoài. Ngoài tình yêu con người và mảnh đất phải có vốn sống và sự hiểu biết về văn hóa của dân tộc ấy. Những năm kháng chiến chống Pháp đã cho ông *Truyện Tây Bắc* với *truyện Vợ chồng A Phủ* không chỉ làm nổi danh một Tô Hoài mà còn cả một ekip làm phim khi tác phẩm được chuyển thể sang kịch bản điện ảnh. Để miêu tả quá trình nhận thức và hành động của người Mông đến, đi theo cách mạng và kháng chiến, ông phải tìm hiểu kỹ về nếp sống, phong tục, văn hóa và thể chế của vùng đất, của dân tộc này trước và sau khi thực dân Pháp cai trị. Những năm tháng "ba cùng" với nhân dân vùng cao, ông hiểu hơn con người và vùng đất Tây Bắc. Cùng với Nguyễn Ngọc trong *Rẻo cao*, Tô Hoài đã cho thấy được đằng sau những nhân vật cụ thể của mình là văn hóa của dân tộc. Những con người nghèo khổ, bị áp bức đã giác ngộ cách mạng và tìm thấy ánh sáng phía trước trong cuộc sống lầm lũi, tăm tối của mình, như một cơ duyên. Trong chiến tranh, văn hóa yêu nước của các dân tộc để làm cho con người xích lại gần nhau, thấu hiểu và dễ bề chia sẻ với nhau hơn. Điều đó giúp cho chúng ta hiểu ngót chục năm sau, sau khi trở về Hà Nội, Tô Hoài đã trở lại miền tây để viết tiếp những gì mà cách mạng đã làm thay đổi con người và vùng đất đó. Thông qua những số phận cụ thể, tác giả khẳng định cách mạng và tinh thần yêu nước của tất cả các dân tộc anh em đã phá tan mọi âm mưu chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Qua những tác phẩm viết về Hà Nội, ta thấy Tô Hoài rất ý thức trong việc tìm hiểu lịch sử để gắn kết quá khứ với hiện tại. Và kiến văn của ông

về lịch sử, địa lý, phong tục luôn được huy động ở mức tối đa. Là người ham đọc, ông còn là người thường cùng bạn hữu “sục” vào các hàng quán, chợ búa, các quán bia hơi, làm cả tổ trưởng dân phố khi đang đương chức là một quan chức văn nghệ... như một kiểu “đi thực tế”, để hiểu thêm cuộc sống, tình cảm, suy nghĩ của những người dân thường, của chính bè bạn. Có cảm giác như ông luôn tìm cách nạp vào mình kiến thức từ sách báo, từ cuộc sống hàng ngày, nơi những miền đất ông có dịp đến, đi qua, có dịp ở. Nhiều người kể lại rằng: ông đọc rất nhiều, từ thượng vàng tới hạ cám. Ông cũng là người đi rất nhiều. Ông đi như là người cưỡi ngựa xem hoa. Nhưng với con mắt tinh đời, cái gì cần đều không lọt qua mắt ông. Và sau đó là những ghi chép, để rồi tất cả những điều ấy, như gạo, được chưng cất thành rượu, nấu thành cơm. Là nhà văn cách mạng nên người đọc tìm thấy trong sáng tác của ông những cuộc đời của người dân, những tấm gương nghĩa liệt của những người cách mạng. Nhưng cũng trong các sáng tác này người đọc còn tìm thấy những phong tục, tập quán, ở đó, có lịch sử dựng nước và giữ nước, có vẻ đẹp kỳ diệu của thiên nhiên vùng cao, của Hà Thành nghìn năm văn hiến. Nhiều người nói về bộ ba tiểu thuyết viết cho thiếu nhi: Nhà Chử, Chuyện nổ thần và Đảo hoang. Những tích cũ trong truyện dân gian mà ai cũng biết (An Dương vương xây thành Cổ Loa, sự tích quả dưa hấu), nhưng qua Tô Hoài Chuyện nổ thần và Đảo hoang trở thành thông điệp về ý thức xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước của cha ông. Với những hiểu biết về văn hóa dân gian của dân tộc ông đã tái hiện nhiều phong tục, lễ hội trong Nhà Chử một cách đặc sắc. Đó không chỉ là những trò chơi dân gian thuần túy mà đằng sau nó là “tập hợp của những đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội” (UNESCO). Trong các tác phẩm viết nhân những lần được công du, như Thành phố Lê nin, Tôi thăm Campuchia, ông đều cho thấy hứng thú, say mê của mình trước những đặc sắc của văn hóa các đất nước ấy. Nền văn hóa đó không chỉ được ông thể hiện qua những gì cụ thể mắt thấy tai nghe mà là còn ở chiều sâu lịch sử và tâm hồn con người. Với uy tín và quan hệ của ông, nhiều tác phẩm của ông được nhiều nhà xuất bản ở Nhật, Pháp và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây chuyển ngữ. Đây cũng là một con đường để văn hóa Việt được thế giới biết đến.

Với một người thông minh, ham hiểu biết như Tô Hoài, văn hóa làng ở một vùng ngoại ô kinh kỳ,

lại là quê ngoại, thấm vào ông tự nhiên và hiện lên qua các mối quan hệ trong gia đình, họ tộc, làng xã trong các sinh hoạt cộng đồng là điều dễ hiểu. Cho nên, ở những sáng tác viết trước và sau cách mạng, tác phẩm của ông có nhiều yếu tố tự truyện, kể cả sau này, thời chống Mỹ. Những người yêu Hà Nội đều tìm thấy ở các nhà văn Thạch Lam, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Tuân và Tô Hoài những vẻ đẹp khác nhau của vùng đất kinh kỳ. Với Tô Hoài, tình yêu ấy được bắt đầu từ những con người, cuộc sống ở làng quê nghèo với cuộc sống ngọt ngào, nghèo đói trước cách mạng, đến những khó khăn của những năm bao cấp trong chiến tranh và hậu chiến, rồi lịch sử của đất kinh thành qua những câu chuyện cũ Hà Nội... Kiến văn và bản lĩnh của Tô Hoài còn được thể hiện qua những tập như Tự truyện, Những gương mặt, Cát bụi chân ai và Chiều chiều. Thể hiện cuộc đời buồn từ nhỏ của một chàng trai, lớn lên, tìm đến với cách mạng và dần tìm được niềm vui, ý nghĩa của cuộc sống, tự truyện của Tô Hoài với bút pháp tả thực đã hiện lên chân dung ông, để khi viết về chân dung bè bạn, chân dung ấy được bổ sung hoàn chỉnh thêm: ông có tư chất của người khôn khéo, thông minh, hóm hỉnh, chịu khó quan sát, cũng là người có bản lĩnh. Nhiều người cho rằng hồi ký là mảng tác phẩm đặc sắc trong sáng tác của ông nói riêng và so với các tập hồi ký của các nhà văn khác trong nền văn học đương đại nói chung, là có cơ sở. Những nhà văn lớn lâu nay được công chúng ngưỡng mộ từ khoảng cách sử thi, được Tô Hoài kéo gần lại và họ hiện lên đầy tài năng cùng khuyết tật, cá tính. Ông viết về bạn, nhưng cũng là viết về mình bởi có những khi ông là “đồng phạm”, là nhân chứng. Những trang viết này đã cho bạn đọc hiểu hơn một thời chưa xa.

Đóng góp của Tô Hoài không chỉ là sáng tác dù rằng sáng tác của ông không chỉ thực sự là lịch sử viết bằng văn mà còn đưa lại cho hậu thế những kinh nghiệm về nghề viết. Kinh nghiệm ấy còn được ông tổng kết cụ thể trong những tập như Sổ tay viết văn, Nghệ thuật và phương pháp viết văn. Ông, cùng các bậc trưởng lão trong Hội bằng uy tín chuyên môn và kinh nghiệm đã tổ chức và xây dựng, tập hợp những người viết làm nên nền điện mạo nền văn học cách mạng.

3. Một trăm năm sinh của nhà văn trường thọ cả tuổi đời và tuổi nghề, nên trong tình cảm của chúng ta hôm nay, hình như ông mới chỉ đi đâu vắng chứ không nghĩ ông đã về cõi thiên thu...

Quan Nhân – Hà Nội, trung tuần tháng 9 năm 2020